TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2023/ HNGĐ- ST Ngày 14/9/2023 "V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoa

Ông Nguyễn VănThành

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Y, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh H.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh H.

- *Người làm chứng:* Bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1957

Chị Y vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), anh H vắng mặt không có lý do; bà Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày đề 16/10/2015 và các bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Quang H kết hôn với nhau ngày 25/02/2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C (nay là phường C) -

C- H. Sau khi kết hôn, chị và anh H chung sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh H tại khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc thời gian dài đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, chị đã làm đơn xin ly hôn anh H, nhưng anh H xin đoàn tụ nên chị đã rút đơn về. Khi về chung sống tình cảm vợ chồng vẫn không hòa giải hàn gắn được. Đến năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Thời điểm này anh H đi khỏi nhà và rất ít khi liên lạc về với gia đình và rất ít khi về thăm nhà. Đến tháng 02/2020 anh H bỏ nhà đi đâu không rõ. Từ đó đến nay anh H không về nhà và cắt đứt mọi liên lạc với gia đình, bạn bè. Chị và gia đình đã tìm đủ mọi cách để tìm kiếm nhưng không có thông tin gì về anh H. Chị đã nhắn tin tìm anh H trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh H vẫn không trở về và không có tin tức gì.

Theo yêu cầu của chị, ngày 24/3/2023, Toà án nhân dân thành phố C đã tuyên bố anh Nguyễn Quang H mất tích. Từ đó đến nay anh H vẫn biệt tích. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Toà án cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Mạnh C sinh ngày 05/01/2005, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã tự lo được cuộc sống riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Trần Nhật A, sinh ngày 09/10/2012. Hiện tại cháu Nhật A đang ở cùng chị. Nếu anh chị ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Nhật A. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Chị hiện làm giáo viên mầm non C ở gần nhà, thu nhập bình quân 7.000.000/tháng có thời gian, điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị có nhà ở ổn định, có điều kiện về chỗ ăn, ở sinh hoạt cho hai mẹ con, cũng như thuận lợi cho việc học tập của cháu Nhật A.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay:

Anh H vắng mặt; chị Yến vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Y. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Quang H. Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Mạnh C sinh ngày 05/01/2005, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã tự lo được cuộc sống riêng nên

chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con. Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Nhật A, sinh ngày 09/10/2012 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Y. Anh H có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết. Về án phí: chị Yến phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Quang H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng để thông báo cho anh H đến Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh giải quyết vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa anh và chị Trần Thị Y nhưng anh H vẫn biệt tích. Tại phiên tòa Chị Y và anh H đều vắng mặt (chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 199; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt chị Y và anh H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Quang H kết hôn với nhau ngày 25/02/2004 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống hoà thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Y đã làm đơn xin ly hôn anh H, nhưng anh H xin đoàn tụ nên chị Y đã rút đơn về. Khi về chung sống tình cảm vợ chồng vẫn không hóa giải được. Đến năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Tháng 02/2020, anh H đã bỏ đi đâu không rõ địa chỉ, chị Y và anh H ly thân nhau từ đó. Tháng 10/2022, chị Y đã có đơn yêu cầu Toà án tuyên bố anh H mất tích. Chị Y và Toà án nhân dân thành phố C đã thông báo tìm kiếm anh H trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương nhưng anh H vẫn không trở về. Do vậy tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐ- VDS ngày 24/3/2023, Toà án nhân dân thành phố C đã tuyên bố anh Nguyễn Quang H mất tích. Như vậy thấy rằng trong quá trình chung sống chị Y và anh H đã có mâu thuẫn. Từ năm 2020 đến nay anh H đã bỏ nhà đi không có tin tức gì. Anh chị đã ly thân nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét mâu thuẫn giữa chị Y và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Mặt khác anh H đã bị Toà án tuyên bố mất tích. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Trần Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Quang H.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Mạnh C sinh ngày 05/01/2005, hiện đã

trưởng thành trên 18 tuổi, đã tự lo được cuộc sống riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con là phù hợp. Đối với con chung Nguyễn Trần Nhật A, sinh ngày 09/10/2012. Hiện tại cháu Nhật A đang ở cùng chị Y, đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị Y, anh H thấy rằng: Chị Y hiện làm giáo viên mầm non C ở gần nhà, thu nhập bình quân 7.000.000/tháng có thời gian, điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị có nhà ở ổn định, có điều kiện về chỗ ăn, ở sinh hoạt cho hai mẹ con, cũng như thuận lợi cho việc học tập của cháu Nhật A. Anh H hiện biệt tích không có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng nuôi dưỡng con chung của chị là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của người làm cha làm mẹ. Do cháu Nhật A ở với chị Y từ nhỏ và hiện đang ở cùng chị Y vẫn được chị Y chăm sóc tốt nên giao cháu Nhật A cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị Y tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Do vậy anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Y là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung Nguyễn Trần Nhật A cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

2.3]. Về cấp dưỡng: Xét chị Y tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên cần được chấp nhận.

2.4]. Về quan hệ tài sản, nợ: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Chị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Y.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Y ly hôn anh Nguyễn Quang H.

- Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Mạnh C sinh ngày 05/01/2005, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã tự lo được cuộc sống riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con. Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Nhật A, sinh ngày 09/10/2012 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Y tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Anh H có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0003834 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh

\